TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 11-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên.
Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.
Bà Lưu Thị Thuỷ Tiên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tú Trinh– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do bản án sơ thẩm số 714/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc số 5964/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19932/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *N đơn:* Bà Huỳnh Thị Thảo N, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: 20 A, khu vực B, phường C, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N đơn: Luật sư Nguyễn Văn T – Công ty Luật TNHH MTV T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Tú Nam H, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: 1420A A1, Phường B1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: 26/22 A2, Phường B2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn- bà Huỳnh Thị Thảo N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thảo N trình bày: Bà và ông Phan Tú Nam H chung sống có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 19/07/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường B1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lý do bà yêu cầu ly hôn vì ông H cư xử thô lỗ, thường xU dùng từ ngữ thô tục, đòi xé giấy đăng ký kết hôn, đề nghị bà ký đơn ly hôn nhiều lần, xúc phạm đến ba mẹ và dòng họ

bà. Từ tháng 5/202 bà và con gái về Quy Nhơn sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn

Về con chung: Có một con chung tên Phan Huỳnh Nhã U, sinh ngày 05/09/2017. Bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phan Tú Nam H trình bày: Trong thời gian dịch Covid, cuộc sống xảy ra nhiều biến cố nên không tránh khỏi những mâu thuẫn vợ chồng, cuộc sống lúc đó ở Sài Gòn vô cùng khó khăn, bệnh tật lây lan, tính mạng con người không lường trước được nên suy nghĩ khá bế tắc, luôn bị stress nên ông đã có những lời nói qua lại dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng nên khi bà N yêu cầu ly hôn là ông vội vàng đồng ý ly hôn.

Nay sau một thời gian bình tâm lại ông thấy nhớ vợ và con nên không đồng ý ly hôn và mong được hàn gắn những mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ cùng chăm sóc con chung.

Về con chung: Có một con chung tên Phan Huỳnh Nhã U, sinh ngày 05/09/2017. Con ông hiện đang ở Quy Nhơn với mẹ, ông gọi điện thoại cũng không gặp được con, việc thăm con rất khó khăn nên ông không đồng ý giao con cho bà N nuôi.

Về tài sản chung: Không có. Về
nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 714/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ các khoản Căn cứ Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu ly hôn của nguyên đơn - bà Huỳnh Thị Thảo N.

Không giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con đối với trẻ Phan Huỳnh Nhã U, sinh ngày 05/09/2017.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông H đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/8/2022, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thảo N kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được sửa bản án sơ thẩm cho bà được ly hôn với ông Phan Tú

Nam H và là người trực tiếp nuôi trẻ Phan Huỳnh Nhã U, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thảo N xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được sửa bản án sơ thẩm cho bà được ly hôn với ông Phan Tú Nam H và là người trực tiếp nuôi trẻ Phan Huỳnh Nhã U, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn, ông Phan Tú Nam H đề nghị được giữ nguyên bản án sơ thẩm vì ông còn rất yêu thương vợ con, muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình chung chăm lo cho con chung.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cho tạm dừng phiên toà để các bên hoà giải theo qui định tại Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của bà còn trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Bà Huỳnh Thị Thảo N nộp đơn xin được ly hôn với ông Phan Tú Nam H do tình cảm không còn, mẫu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình bà N và trẻ U về quê của bà tránh dịch và sinh sống khiến tình cảm vợ chồng không còn như lúc trước, đã có mâu thuẫn xảy ra nhưng ông H không có biện pháp hàn gắn hay níu kéo hạnh phúc gia đình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thảo N, cho bà N và ông H ly hôn với nhau, giao trẻ Phan Huỳnh Nhã U cho bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu không H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thảo N có đơn kháng cáo yêu cầu được ly hôn với ông Phan Tú Nam H và yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Phan Huỳnh Nhã U. Xét đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thảo N làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Bà Huỳnh Thị Thảo N:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà N làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

đương sự có kháng cáo đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo bà Huỳnh Thị Thảo N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời trình bày của bà N cho rằng cuộc hôn nhân của bà mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được ông H nhiều lần cư xử thô lỗ với bà, bạo hành bà và đe doạ đến tính mạng sức khoẻ của bà, con bà và người thân nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Ông Phan Tú Nam H trình bày, cuộc sống chung của gia đình nào đôi khi cũng có mâu thuẫn, nhưng giữa vợ chồng ông không có mâu thuẫn trầm trọng, bản thân ông cũng có những lời lẽ nhắn tin thiếu kiềm chế đối với bà N là do trong thời gian bệnh dịch, xa cách vợ con nên ông stress, ông sẽ cố gắng tu sửa bản thân để vun vén hạnh phúc gia đình bởi ông còn rất yêu thương vợ con, không muốn sống xa vợ và con.

Hội đồng xét xử xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm chung của cha và mẹ, trẻ Phan Huỳnh Nhã U chỉ mới hơn 5 tuổi nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của cha và mẹ, mâu thuẫn vợ chồng giữ bà N và ông H chưa thật sự trầm trọng, để tạo điều kiện cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng; Toà cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà N là có cơ sở.

Việc bà Huỳnh Thị Thảo N kháng cáo yêu cầu được ly hôn với ông H và là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ U là không có cơ sở được chấp nhận.

Đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng cho bà Huỳnh Thị Thảo N được ly hôn với ông Phan Tú Nam H, giao trẻ Phan Huỳnh Nhã U cho bà N là người trực tiếp nuôi trẻ và ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với ông H của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà là không có căn cứ.

Đề nghị của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là tạm dừng phiên toà để hai bên có thời gian hoà giải theo Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự là không đúng qui định pháp luật và không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà N không được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thảo N về việc xin ly hôn với ông Phan Tú Nam H và là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 714/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thảo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0030856 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) bà Huỳnh Thị Thảo N phải chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) mà bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0031812 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND quận T, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận T, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS. (Linh/12b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên